TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 9 năm 2023
"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Dờ, ông Tẩn A Sếnh.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Hờ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Bà Đặng Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Vàng Thị S, sinh năm: 1993 – Có mặt.

Địa chỉ: bản Thà Giàng Ch, xã Tả Ng, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu;

2. Bị đơn: anh Sùng A V, sinh năm 1992 - vắng mặt lần 2.

Địa chỉ: bản Thà Giàng Ch, xã Tả Ng, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu;

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Khắc T – chức vụ: Giám đốc – Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: đường 30/4, tổ 27, phường Đông Ph, thành phố Lai Ch, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vàng Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Sùng A V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu vào ngày 02/12/2013. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, anh Vàng hay ghen tuông, không làm ăn giúp đỡ gia đình, thường xuyên xảy ra cãi vã trong đời sống hàng ngày hiện đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay, hai vợ chồng được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng

không thay đổi được. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Sùng A V;

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là cháu: Sùng Hải N – sinh ngày 15/10/2011, cháu Sùng Hải N – sinh ngày 28/10/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu anh Vàng cấp dưỡng nuôi con nên không yều cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ, chồng tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi tự giải quyết không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Bị đơn anh Sùng A V: Trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản lấy lời khai anh Vàng ngày 17/7/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ anh khai: tôi và chị Sinh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu vào ngày 02/12/2013. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Tôi không muốn ly hôn. Nếu phải ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi cả hai con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về quan hệ tài sản: Vợ chồng chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vợ, chồng chúng tôi có nợ Ngân hàng thương mại cổ phần BIDV thành phố Lai Châu số tiền 150.000.000 đồng, nếu không ly hôn thì tôi sẽ trả cùng vợ, còn vợ tôi nhất quyết ly hôn thì tôi không trả cùng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng thương mại cổ phần BIDV Lai Châu, người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Khắc T – chức vụ: Giám đốc, tại biên bản lấy lời khai và công văn gửi Tòa án có ý kiến: Chị Vàng Thị Sinh có vay ngân hàng BIDV số tiền 150.000.000 đồng, số hợp đồng 01/2023/18630656/HĐTD ngày 08/5/2023 Đối với khoản nợ trên Ngân hàng đề nghị chị Vàng Thị Sinh trả nợ theo cam kết. Đối với việc giải quyết ly hôn giữa chị Sinh anh Vàng Ngân hàng không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định, đối với việc tham gia phiên họp, phiên tòa phía Ngân hàng đề nghị xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án và đơn khởi kiện của nguyên đơn (bản phô tô); Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa cho anh Sùng A Vàng nhưng anh Sùng A Vàng chỉ có mặt tại Tòa án một lần và lấy lời khai, sau đó anh Vàng vắng mặt không có ý kiến gì khác, Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu anh Vàng cung cấp tài liệu về nợ chung nhưng anh Vàng không xuất trình tài liệu gì để làm căn cứ cho yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét ý kiến của anh Vàng. Tòa án đã xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Sinh, anh Vàng tại địa phương. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã lấy lời khai hai con chung của chị Sinh và anh Vàng, hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ do bố không chăm sóc, quan tâm đến hai cháu.

** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.*

Về thủ tục Tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn

chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định về phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa.

Tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, Ngân hàng BIDV Lai Châu đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: chị S anh V kết hôn hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, sau kết hôn phát sinh nhiều mâu thuẫn hiện nay không còn chăm sóc quan tâm đến nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Áp dụng khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Sinh, tuyên xử cho chị được ly hôn với anh Vàng.

Về con chung: Xét nguyện vọng của nguyên đơn chị S xem xét ý kiến, nguyện vọng của hai con chung của anh chị. Anh V được Tòa án triệu tập nhưng anh Sùng A V vắng mặt xét thấy nếu để anh Chăm sóc, giáo dục con chung sẽ không đảm bảo quyền lợi cho các cháu nên Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định tại điều 58, điều 69, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Giao cả hai cháu Sùng Hải Nam, Sùng Hải N cho chị Vàng Thị S chăm sóc, giáo dục. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị S anh V không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX không đề cập xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: bị đơn trình bày chúng tôi có nợ Ngân hàng thương mại cổ phần BIDV thành phố Lai Châu số tiền 150.000.000 đồng. Tòa án đã ra quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ nhưng anh Vàng không cung cấp, chị Sinh và Ngân hàng thương mại cổ phần BIDV không có ý kiến gì về khoản nợ này. Tòa án đã đưa Ngân hàng BIDV Lai Châu vào tham gia tố tụng dân sự đã lấy lời khai Ngân hàng đối với việc giải quyết ly hôn giữa chị Sinh anh Vàng Ngân hàng không có ý kiến gì nên đề nghị HĐXX không xem xét đối với khoản nợ trên và giải quyết trong vụ việc khác khi các bên có yêu cầu.

Về án phí: Chị Vàng Thị Sinh được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Chị Vàng Thị S nộp đơn về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung", tại Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đối với anh Sùng A V; địa chỉ: bản Thà Giàng Ch, xã Tả Ng, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. chị S có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Vàng Thị S sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm. Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, giữa chị Vàng Thị S, anh Sùng A V đều cư trú tại bản Thà Giàng Chải, xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Tại phiên tòa Bị đơn anh Sùng A V được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Vàng Thị S và anh Sùng A V kết hôn trên cơ sở tự nguyện đúng quy định của pháp luật, sau kết hôn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ngảo và hàng xóm gần nhà nơi sinh sống của anh chị xác nhận: Anh V chị S có mâu thuẫn và đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, chị S đã ly thân và không ở cùng anh V. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc hai vợ chồng không còn hạnh phúc, cả hai anh chị đã vi phạm nghĩa vụ của vợ, chồng, dẫn đến không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Sinh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng.

Về con chung: Giao cả hai cháu Sùng Hải N, Sùng Hải N cho chị Vàng Thị S chăm sóc, giáo dục. Anh Vàng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị S anh V không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ngân hàng BIDV Lai Châu không đề nghị, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ nên đối với yêu cầu nợ chung không giải quyết trong vụ án này mà giải quyết bằng vụ, việc khác khi các bên có yêu cầu.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện VKS huyện Sìn Hồ tại phiên Tòa là có cơ sở pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về Án phí: Chị Vàng Thị Sinh là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú tại bản Thà Giàng Chải, xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thuộc khu vực III là xã đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên chị Sinh được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 60, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vàng Thị S. Về quan hệ hôn nhân chị Vàng Thị S được ly hôn với anh Sùng A V.

2. Về con chung: Giao hai cháu Sùng Hải N – sinh ngày 15/10/2011, cháu Sùng Hải N – sinh ngày 28/10/2015 cho chị Vàng Thị S chăm sóc, giáo dục. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Vàng Thị S, anh Sùng A V không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét.

3. Các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và Gia đình.

4. Về tài sản chung: Hai vợ chồng không đề nghị nên Tòa án không xem xét.

5. Về nợ chung: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ngân hàng BIDV Lai Châu không đề nghị, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ nên đối với yêu cầu nợ chung không giải quyết trong vụ án này mà giải quyết bằng vụ, việc khác khi các bên có yêu cầu.

6. Về án phí: chị Vàng Thị S được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**